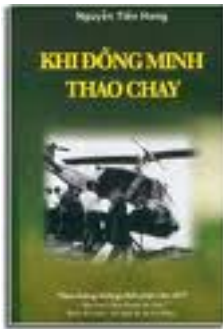


Khi Đông Minh Thao Chạy - Phần I - Chương 1: Làm sao thoát khỏi vùng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tấn Hưng
Thứ Tư, 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18



Cuốn C Chiếu N Việt Nam

KHI ĐÔNG MINH THAO CHẠY

Phần I - Chương 1

LÀM SAO THOÁT KHỎI VÙNG LẦY

Việt nam bỏ u Nixon

"Tôi tin chắc rằng sự việc đó (hành động của ông Thiệu) đã khiến ông Humphrey thất bại"

Lyndon B. Johnson

Hồi ký The Vantage Point (1971)

Chiếc xe limousine đưa tôi ra sân cỏ. Khách bắt tay Tổng bí thư, thông thạo tiếng Anh của ông bực bội. Đùng một cái, một trái pháo rơi ngay phía trước mặt. Khách vội vã bước vào xe, tài xế đóng sập cửa. Chiếc xe màu đen có còi hú phóng đi vun vút. Đoàn tuồng theo sau. Chiếc là một điếm gì? Ông Nguyễn Văn Thiệu và gia đình, Tổng thống Lyndon Johnson phái Phó Tổng thống Hubert Humphrey sang Sài Gòn để thăm phong. Sau phiên nghi lễ ông Humphrey vào gặp ông Thiệu ở Dinh Độc Lập, có Địch Bunker và Ted Van Dyk tháp tùng. Trong giây phút huy hoàng của ngày đăng quang, ông Thiệu vui vẻ tiếp đãi khách. Chiếc rương Phó Tổng thống Hoa Kỳ có những lời chúc mừng, an ủi, làm yên lòng và Tổng thống đưa tiễn của nhân dân Cộng hòa.

Thần nhúng, và sau đó xong ly là, Humphrey đã chầm rãi: "Ngài cần biết về tình hình chính trị của Hoa Kỳ, hiện nay đã đến lúc cần phải có một giai đoạn chuyển tiếp để Miền Nam có thể tồn tại, tồn tại được". "Vâng tôi hiểu," ông Thiệu đáp, "nhưng chúng tôi còn cần phải có sự hiện diện của Hoa Kỳ với một điều gì". "Thêm vài năm nữa và cùng một mức độ viện trợ quân sự và kinh

Khí Địch Minh Tháo Chạy - Phần I - Chương 1: Làm sao thoát khỏi vùng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Tư: 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18

Từ nhữn hiệ n nay thì chừ c không thừ cớ !" Humphrey nói tiể p ông Thiệ u liệ ng nghe, tàn than điệ u thuừ c lá Gauloise ông đang hút đừ rừ t ngay xuệ ng từ m thừ m đừ y. Nói xong, phái đoàn ông Humphrey từ m biệ t. Ông Thiệ u tiể n đừ a khách quý ra thừ m Dinh Đừ c Liể p. Vừ a bừ c xuệ ng thừ m, chính ông Humphrey đã mừ c kích cừ nh pháo kích.

Từ mùa hè 1967, lúc đừ luệ n bừ t đừ u nói vừ cuừ c bừ u cừ Từ ng thừ ng Hoa kừ , nhiệ u ngừ i bừ n Mừ đã nói vừ i tôi là phừ i hừ t sừ c thừ n trừ ng. Bậy giừ nghe ông Humphrey nói nhừ lúc này, tôi biệ t ngay là sừ p từ i lúc chính sách Hoa kừ thay đừ i nhừ ông Thiệ u kừ liể i. Và từ sau cuừ c gừ p gừ ông Thiệ u đã có mừ t từ n từ ng rừ t rõ rừ t vừ ông Humphrey: ông này mà làm Từ ng thừ ng thì Mừ sừ rút hừ t, đừ Miệ n Nam "từ liể c, từ cừ ng".

Chiệ n tranh Việ t nam đã chừ m đừ t 30 năm qua mà đừ âm cuừ c chiệ n VN vừ n còn nhừ phừ ng phừ t đầu đây. Ngừ i ta luôn nhừ c đừ n nó trong các cuừ c tranh luệ n, gừ n nhừ t là chiệ n tranh Iraq.

Chừ nói vừ hai từ ng cừ viên Dân chừ , Cừ ng hoà trong cuừ c tranh cừ năm 2004 (John Kerry và George Bush) là đã có vừ n đừ tranh cãi kéo dài cừ mừ y tháng. Rừ i đừ n chuyừ n bài hừ c vừ chiệ n tranh Việ t nam: nừ u Hoa kừ có tham chiệ n ở đầu thì phừ i đánh nhanh, đánh mừ nh rừ i rút ngay (nhừ ông Bush "Cha" đã làm). Chừ có đóng quân liể i mà bừ sa liể y. Vì thừ , nghừ sĩ Edward Kennedy, mừ t nhân vừ t có nhừ hừ ng cừ a đừ ng Dân chừ , đã gừ i Iraq là "Việ t nam cừ a ông Bush (con)" bài hừ c cho Hoa kừ thì nhiệ u ngừ i đã rút từ a. Nhừ ng vừ nhừ ng bài hừ c cho Đừ ng minh cừ a Mừ trong thừ i chiệ n thì ít ai nói từ i. Mừ t trong nhừ ng bài hừ c đó là mừ i khi có bừ u cừ Từ ng thừ ng, Hoa kừ sừ có biệ n pháp mừ nh đừ chừ ng từ thiệ n chí xây đừ ng hoà bình. Sừ m là vào trừ c năm tuyừ n cừ . Mừ n là vào cuừ i hè năm tuyừ n cừ , lúc hai Đừ ng hừ p chừ n từ ng cừ viên Từ ng thừ ng. Hiệ n từ ng này cũng đã tái điệ n trong cuừ c bừ u cừ 2004. Mùa thu năm 2003, Chính phừ Bush đã tuyên bừ là sừ trao trừ quyừ n hành cho Iraq vào cuừ i tháng 6, 2004, làm cho nhừ ng ngừ i lãnh đừ o mừ i cừ a Iraq (đừ c Mừ từ ng hừ) rừ t lo ngừ i, nhừ ng cũng phừ i đừ ng ý. Nhừ hừ ng cừ a bừ c đi này là làm giừ m sừ lo sừ cừ a nhân dân Hoa kừ vừ chuyừ n sa liể y. Rừ i lúc chuyừ n giao quyừ n hành liể i cũng đã đừ c thừ c hiệ n vào thừ i điệ m bừ t ngừ : hai ngày trừ c ngày đã từ nh. Báo chí đừ ng tin rừ m rừ . Gừ n đừ n ngày bừ u cừ , Toà Bừ chừ c liể i tuyên bừ sừ rút mừ t sừ quân từ các đừ a điệ m ngoừ i quừ c vừ Mừ . Washington còn công bừ liể ch trình bừ u cừ từ i Iraq, từ nh đừ nh vào cuừ i tháng Giêng 2005, dù có nhừ ng phe phái cừ a Iraq còn cho rừ ng điệ u kiệ n an ninh và xã hừ i cừ a hừ chừ a cho phép bừ u cừ . Ngừ i đừ c bừ u làm Từ ng thừ ng chừ c cũng biệ t đừ c khi bừ u cừ xong là Mừ sừ nói từ i vừ c rút quân. Và rừ i tân Từ ng thừ ng cừ a Iraq cũng sừ nói "chúng tôi còn cừ n sừ cớ sừ hiệ n điệ n cừ a quân đừ i Hoa kừ trong mừ t thừ i gian nừ a".

Cừ bừ n năm, mừ i khi có bừ u cừ Từ ng thừ ng Hoa kừ là có áp liể c vào Đừ ng minh. Đó là mừ t trong nhừ ng kinh nghiừ m cừ a Miệ n Nam Việ t nam trong suừ t cuừ c chiệ n. Thừ i Đừ nhừ t cừ ng hoà, trừ c khi Từ ng thừ ng Kennedy ra tranh cừ nhiệ m kừ hai vào năm 1964, Từ ng thừ ng Ngô Đình Diệ m bừ nhiệ u áp liể c từ mùa Hè 1963, sau đó bừ sát hừ i vào ngày 1-11 thừ i Đừ nhừ Cừ ng hoà, trừ c cuừ c bừ u cừ tháng 11, 1972, Từ ng thừ ng Nixon áp liể c Việ t nam cừ ng hoà ký Hiể p đừ nh Paris. Và vào năm trừ c kừ tuyừ n cừ 1976, Từ ng thừ ng Ford đã làm ngừ , đừ Miệ n Nam lui vào đừ vừ ng cho yên từ n.

Trừ liể i thừ i Đừ nhừ t cừ ng hoà, sau Từ ng thừ ng Kennedy từ i phiệ n Từ ng thừ ng Johnson.

Bừ t đừ u mừ n tháo gừ .

Từ t Mừ u Thân (31-1-1968) là cái mừ c liể ch sừ quan trừ ng. Sau khi mừ i chuyừ n đã ngã ngũ, vừ mừ t quân sừ , Mừ coi đó nhừ mừ t thành công, nhừ ng vừ mừ t tâm lý, nó đã là mừ t thừ t bừ i liể n. Liể n đừ u tiên các cuừ c thăm dò dân ý cho biệ t sừ ngừ i chừ ng đừ i chiệ n tranh (50%) đã vừ t lên cao hừ n sừ từ ng hừ (42%) (1). Báo chí đừ t nhiệ u vừ n đừ vừ đừ đứ ng tin cừ y cừ a liể p trừ ng Chính phừ Mừ . Ngày mừ ng 10 tháng 3, khi từ New York Times tiể t liể rừ ng từ ng William

Westmoreland v a xin thêm 206.000 quân, m t b u không khí n ng n  hi n ra r t r o lo  B ch  c (2). Lúc đ o c  m t t i Washington, chúng t i c n nh  nh ng bu i chi u khi ba h  th ng truy n hình M  phát s ng báo cáo tin t c t  Vi t nam, kèm theo là nh ng câu h i h c b a, nh ng bình lu n bi quan,  i sao n    ch  đ n th ! B  Ngo i giao c ng nh  to  B ch  c, khi tr  l i báo chí r  ràng là đ  đ ng v o th  th , ch  ch ng đ . V a m i ba th ng tr  c,  ng Westmoreland l n truy n hình tr n an nh n d n M  là m i vi c đ u t t đ p v  s p t i lúc nhìn th y  nh s ng cu i đ ng h m. B y gi , đ ng m t c i, Vi t C ng v o t i t n To  đ i s . Câu h i h c b a là n u đ ng th ng, t i sao l i ph i xin t ng thêm t i 40% quân s ? (3).

Nhi u nh a bình lu n cho r ng bi n c  M u Th n là Đ i n Bi n Ph  đ i v i T ng th ng Johnson (4).  ng b  b i tr n v  tâm lý. Khi T ng tr ng qu c phòng Robert McNamara xu ng tinh th n,  ng Johnson h t ch  t a. Năm 1984  ng McNamara m i th  nh n là ngay t  khi M  mang quân v o (1965-1966),  ng c ng đ  c  nh ng ho i nghi v  cu c chi n. Nh  v y t i sao  ng l i h ng h i ch  tr ng mang quân v o Mi n Nam? Ng  i ta cho r ng  ng ch  mu n chi u ý Johnson lúc đ o v  nh m ch c ch  t ch Ng n hàng th  gi i (5). T t M u Th n là th i đ i m t t  cho  ng t nh đ n vi c tháo lui. B  ch ng đ i đ  đ i, l i th y "đ u h u" McNamara b t đ u tr nh n , T ng th ng Johnson m t m i, ch n ch ng.

Ngày 31 th ng Ba, đ ng hai th ng sau M u Th n,  ng tuyên b  s  không ra tranh c  nhi m k  hai n a. Đ ng th i ra l  nh ng ng oanh t c B c Vi t t  tr n vĩ tuy n 20 đ  k u g i đ nh chi n. Đ nh chi n xong là rút quân v .

B u c , b u c  : H y đ  Paris?

T ng th ng Johnson l i đ  c  ngay Phó T ng th ng Hubert Humphrey thay  ng ra tranh c  v o th ng 11, 1968.

Tuyên b  ý đ nh không ra  ng c  t  cu i th ng Ba, Johnson đ  cho Humphrey đ  th i gi  đ  t  ch c, v n đ ng. Humphrey tranh c  v i l p tr ng ch m đ t chi n tranh, đ m l i ho  bình. Nh ng n u ch m đ t b ng cách đ n ph ng b  cu c th  Hoa k  s  b  th  gi i coi th ng. Nh  v y là thua r i! Ph i c  m t Hi p đ nh đ nh chi n do chính Vi t nam c ng ho  ký th  m i danh chính ng n thu n. Sau này,  ng Thi u k  l i ngay sau cu c th m vi ng c   ng Humphrey, nh n m t chuy n đ i quan s t chi n tr ng Mi n Nam, T ng tr ng qu c phòng McNamara c ng đ  nh n m nh: "Chúng t i c n c  m t cu c b u c  (  Mi n Nam) đ  đ u đ nh v i B c Vi t. Đ i s  Bunker th i lu n n i t i "C n c  ho  đ m đ  ch ng t  v i Qu c h i v  nh n d n Hoa k  là chúng ta – Hoa k  v  Vi t nam c ng ho  - đ u mu n ho  bình" (6).

K  ho ch c   ng c  viên Humphrey đ c th nh h nh v o th ng Năm 1968, khi  ng Cyrus Vance đ i đ n cho Hoa k  v   ng Hà V n L u đ i đ n cho B c Vi t đ n h p t i Paris đ  th o lu n v  chi ti t nh ng cu c ho  đ m ch m đ t chi n tranh. Lúc đ o, Chính ph  Vi t nam c ng ho  ch    ch u tham gia v  S i g n mu n tr c ti p đ m phán v i Hà N i, M t tr n gi i ph ng mi n Nam (MTGPMN) ch  tham gia nh  m t ph n c    ph i b  B c Vi t mà thôi. Nh ng n u Chính ph  Mi n Nam không tham gia th  làm th  nào đ  c  đ c m t Hi p đ nh cho s m?  ng Humphrey không th  th ng c  n u vi n tr ng ho  bình ch    s ng t  v o ngày b u c  m ng năm th ng 11, 1968.

C ng g n ngày b u c ,  p l c t  Washington đ n c ng m nh. Đ i s  Ellsworth Bunker tìm m i cách thuy t ph c  ng Thi u g i ph i đ n sang Paris đ  ho  đ m, c ng s m c ng hay.

B u c , b u c  : Đ ng đ  Paris?

C ng lúc  y,  ng Thi u l i nh n đ c nh ng l i ve v n t  ph i đ i th  c   ng Hubert Humphrey, đ o là  ng Richard Nixon. Th ng đ p ph i Nixon l i tr i ng c h n: "Ch  tham gia ho  đ m Paris, c  tr i ho n c ng l u c ng t t đ  đ i  ng Nixon l n T ng th ng, m i chuy n s  t t đ p"(7).

Khi Địch Minh Tháo Chạy - Phần I - Chương 1: Làm sao thoát khỏi vùng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Tư: 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18

Nhưng ngay khi làm trung gian lúc đó là bà Anna Chennault và Địch sĩ Bùi Diễm. Bà Chennault rất thích ông Thiệu u tin cậy. Bà là người gốc Trung Hoa, quê quê Claire Chennault, chủ huy đoàn Phi Hổ (Flying Tigers), một nhóm tình nguyện viên của Mỹ chiến đấu cho Nhật khi Địch nhậi chiến. Sau khi chiến tranh năm 1958, bà thay thế ông làm quản lý viên của hãng hàng không Phi Hổ. Trong những chuyến bay qua Đông Nam Á, bà thường ghé Sài Gòn và đến thăm ông Thiệu u. Có lẽ bà còn đến thăm ra ngoài villa Bô Địch Sĩ Vũng Tàu. Bà đóng một vai trò chủ yếu trong nhóm "Vận động cho Trung Hoa" (Chia Lobby) và gây quỹ tranh cử cho ông Công hoà. Bà Chennault ra vào tởi do trong chính giới ở Washington và rất hãnh diện về những quen biết của mình ở đó. Bà gặp Nixon lần đầu tiên vào năm 1954, khi ông sang thăm Đài Loan với tư cách Phó Tổng thống. Năm 1960, bà cũng vận động cho nhóm vận động của Nixon chiến Kennedy.

Anna Chennault thăm Việt Nam xuyên vào năm 1968, để thông tin cho ông Thiệu u về sự tranh cử của Nixon và những quan điểm của ông về Việt Nam. Bà nói với ông Thiệu u rằng Nixon sẽ là một người bạn tốt Việt Nam miễn mà họ Humphrey nhậi. Sau này, bà kể lại cho chúng tôi: "Ông Thiệu u bở phe Dân chủ làm áp lực nặng. Công việc của tôi hôm nay là cố gắng cho ông ta vận động thay đổi ý kiến". Địch sĩ Bùi Diễm, qua sự giới thiệu của bà, còn đến thăm ông Nixon tiếp kiến và đến là người có tin tức gì thì cũng đưa cho bà Chennault. Bà sẽ phúc trình những cho John Mitchell, người phó trách vận động tranh cử cho Nixon. Trong buổi gặp gỡ, Nixon hỏi bà là người thông thạo, sẽ coi vận động Việt Nam là ưu tiên số 1, và "bỏ đi những dành cho Việt Nam một số đi và xin thu nhập từ họ phe Dân chủ". (9).

Một cuộc gặp ông Thiệu u

Ông Thiệu u biết quá rõ về lập trường của ông Humphrey. Nếu ông ta thông thạo thì có nghĩa là sẽ có một Chính phủ liên hiệp (với Công xã) trong sáu tháng; còn nếu Nixon thông thạo thì ông cũng còn có hy vọng, ông kể lại cho chúng tôi nghe vào một buổi chiều mùa xuân năm 1985 tại London. Ông cho rằng sau khi có một Chính phủ liên hiệp thì Mỹ sẽ rút đi hết, một Công xã Việt Nam công hoà cho sự phân quyền. Bởi vậy, ông đánh một ván bài liều.

Khoảnh của ông Thiệu u là cố gắng trì hoãn quyết định của Tổng thống Johnson về việc công khai tởi của Việt Nam và về việc Việt Nam công hoà tham dự Hoà đàm Paris.

Là người con cá vàng, ông không hề nói "không" với ông Bunker, mà luôn nói "có, với điều kiện".

Cứ cừ nhậi mua thì giới cho ông viên Công hoà Richard Nixon. Có lúc ông còn dùng ngay những "thủ đoạn dân chủ" do chính người Mỹ giúp Miền Nam vận động nên để tránh né: ông viên của là vì lẽ đó làm việc dân chủ, ông còn phải tham khảo ý kiến Quốc hội và Hội đồng an ninh quốc gia. Ông Thiệu u biết là người gắng quá thì Johnson có thể lấy quyết định phân quyền, cho nên ông không công khai phân định để ông Johnson, mà chỉ phân định những chi tiết, đòi thêm điếu, điếu kia. Đúng là cung cách xoay xở để tồn tại của một người mưu lược.

Trong tuần lễ chốt trước ngày bầu cử, John Mitchell "hôm nay ngày" liên lạc với bà Chennault để thuyết phục ông Thiệu u vận động tham dự hoà đàm Paris. Cả hai đều biết là Cơ quan điếu tra Liên bang (FBI) lên nghe điếu thoả, và bà nói đùa với Mitchell: "Ai đang nghe điếu dây bên kia?" Mitchell thì không cho câu trả lời đó là hài hước và nói: "Bà nên dùng điếu thoả công cộng, vận động nói chuyện ở sao?". Là những nhậi mà Mitchell chuyển cho bà lúc nào cũng nghe những nhau: "Vận động cho ông Thiệu u giới phái đoàn sang Paris"(10).

Một vài ngày trước bầu cử, Mitchell điếu thoả cho bà Chennault, những chuyển một thông điệp khác cho ông Thiệu u. "Anna, tôi nói đây là theo lệnh của Nixon. Điếu quan trọng là những người bạn Việt của chúng ta cần phải hiểu rõ quan điểm của ông Công hoà, và tôi mong bà giới thích cho họ những thủ"(11).

Dù những đến đến phức tạp của CIA và FBI về những cuộc điếu đàm giữa bà Chennault và

Sài gòn, ông Johnson quyế t đễnh không công bễ viễ c ỷ ra vì sễ bễ mang tiễng là "nghe lén" và cễ tiễn hành sáng kiễn hoà bình cễ a mình đễ giúp cho ông Humphrey(12).

Ông Thiễu "án binh bễ t đễng", tiễp tễc không nhúc nhích, nhễng cho phía Mễ cễ m tễng mễ p mễ là trễ c sau rễ i ông cũng sễ nghe theo đễ dễ hoà đàm. Đễ i sễ Bunker mễ c mễ u, phúc trình vễ i Washington là nễ u chễ thêm ít hôm nễ a, Chính phễ Sài gòn có thễ sễ ngễ i vào bàn hễ i nghễ . Dừng chiễ n thuế t đánh lễ c hễ ng, ông Thiễu lễ i còn gễ i mễ t "phái đoàn tiễn phong" sang Paris đễ "thu xễ p chễ ỷ và chuễ n bễ cho sễ tham đễ cễ a phái đoàn Viễ t nam cễ ng hoà. Và cễ đong đễ a nhễ thễ ; khi thì đễ a ra nhễ ng phễ n đễ i mễ i, khi thì rút lễ i nhễ ng chễ ng ngễ i chiễ n thuế t, và lễ n nào cũng mễ t hai ba ngày mễ i giễ i quyế t xong.

Leo thang hoà bình

Càng gễ n ngày bễ u cễ , Johnson lễ i càng phễ i xuễ ng thang chiễ n tranh cho nhanh đễ còn leo thang hoà bình. Muễ n tranh thễ đễ c sễ ỷ ng hễ cễ a phía quân đễ i, ông triễu vễ tễ lễ nh quân sễ lễ i Viễ t nam, Đễ i tễng Creighton Abrams, vễ Washington đễ tham khễ o. Abrams đáp xuễ ng căn cễ không quân Andrews lúc nễ a đêm ngày 29 tháng 10, 1968, và đi ngay tễ i toà Bễ ch ỷ c. Vào hai giễ 30 sáng, Tễng thễ ng Johnson chễ toễ mễ t phiên hễ p giễ a các cễ vễ n cao cễ p cễ a mình trong phòng Hễ p Nễ i Các. Sau khi duyế t lễ i tình hình quân sễ lễ ng chi tiễ t, Johnson ngó thễ ng mễ t Abrams trong giấ y lát, rễ i hễ i:

- Đây là giễ phút nghiêm trễ ng. Theo nhễ ng gì Đễ i tễng đễ c biễ t, Đễ i tễng có ngễ n ngễ i hay dề đễ t gì không vễ viễ c ngễ ng ném bom Bễ c Viễ t?

- Dễ không, - Abrams đáp.

- Nễ u là Tễng thễ ng, Đễ i tễng có sễ làm nhễ thễ không?

- Tôi không ngễ n ngễ i gì hễ t. Tôi biễ t làm thễ sễ gây nhiễ u phê phán trong đễ luễ n. Nhễ ng tôi nghĩ làm nhễ thễ là phễ i. Làm nhễ thễ là đứng.

Giễ a lúc đang hễ p thì có ngễ ỷ i cho biễ t rễ ng Đễ i sễ Bunker vễ n chễ a gễ p đễ c ông Thiễu đễ buễ c ông thoễ thuễ n đễ t khoát nhễ Tễng thễ ng Johnson mong muễ n. Bunker cho hay rễ ng phía Viễ t nam cễ ng hoà đòi có thêm thễ i giễ : "hễ chễ a tễ chễ c đễ c phái đoàn đễ gễ i sang Paris cho kễ p ngày mễ ng hai tháng 11", nhễ Johnson trông đễ i (13).

Buễ i hễ p chễ m đễ t trễ c năm giễ sáng. Abrams vễ nhà ngễ , trong khi Dan Rusk trễ lễ i Bễ Ngoễ i giao gễ i đây nói cho Bunker ỷ Sài gòn. Bễ i lễ hai thễ đô cách nhau 12 tiễng đễ ng hễ và Sài gòn đã vễ chiễ u, nên Bunker có thễ cho ông Rusk biễ t nhễ ng gì đã xễ y ra trong ngày. Lúc 6 giễ 15 sáng, Johnson lễ i triễu tễ p mễ t buễ i hễ p khác trong phòng hễ p nễ i các cùng thễ o luễ n vễ i các cễ vễ n vễ nhễ ng hoễ t đễ ng hễ u trễ ng cễ a bà Chennault. Hiễ n diễ n trong buễ i hễ p có Ngoễ i trễ ng Dan Rusk và Tễng trễ ng quễ c phòng Clark Clifford. Clifford nễ i giễ n. Vễ i cung cách đàng hoàng nhễ t cễ a mễ t luễ t sễ ông phàn nần rễ ng sễ trì hoãn vào phút chót cễ a Viễ t nam cễ ng hoà là mễ t hành đễ ng "đáng trách cễ và hoàn toàn không có lý do chính đứng"(14).

Johnson thễ i chễ thễ cho Rusk nói vễ i Bunker là "Hoa kễ đã sễ n sàng tiễn hành phiên hễ p ngày 2-11-1968 vễ i Bễ c Viễ t tễ i Paris mà không cễ n có Thiễu?" Nhễ ng Bunker cễ thúc giễ c Johnson hoãn viễ c loan báo ngễ ng đễ i bom lễ i chễ ng 24 giễ nễ a và hoãn hoà đàm Paris đễ n mễ ng 4-11-1968 đễ Sài gòn có thêm thễ i giễ tễ chễ c phái đoàn tham đễ hễ i nghễ . Johnson nói vễ i các cễ vễ n: "Tôi bễ ng lòng hoãn lễ i vễ này mễ t, hay hai hôm, nhễ ng sau đó là hễ t Đễ ng minh". Rễ i Johnson gễ i cho ông Thiễu mễ t thông đễ p riêng khễ n khoễ n giễ c ông gễ i đễ i diễ n đễ hoà đàm vễ i Hoa kễ ỷ Paris.

Vào buễ i trễ a 30-10-1968, tễ c là chễ còn năm ngày trễ c bễ u cễ , Tễng thễ ng Johnson nhễ n đễ c hễ i âm cễ a ông Thiễu nói sễ chễ p nhễ n nễ u các đễ u kiễ n cễ a ông đễ c thoễ mễ n(15).

Đâm lao phễ i theo lao

Nhễ vễ y là ông Thiễu chễ a đễ t khoát. Tễ i đây thì Johnson không còn chễ đễ i đễ c nễ a, nên đã

thông báo ngay cho ông Thiäu vä viäc quyät đänh hành đäng mät mình. Johnson än đänh ngày giä loan báo trên TV viäc ngäng oanh täc là tám giä täi 31-10-1968 và quyät đänh sä có hiäu läc 12 giä sau đó. Buäi häp ä Paris đäu tiên đäc än đänh vào mùng 6-11-1968, mät ngày sau bäu cä. Väi áp läc nhä väy, ông Johnson hy väng suät ngày hôm đó là thä nào ông Thiäu cũng đäng ý đäa ra mät thông cáo chung vä viäc ngäng oanh täc và hoà đàm. Đäi sä Bunker häp liên miän väi Täng thäng Thiäu, Phó Täng thäng Kä và Ngoäi träng Trän Chánh Thành "đäc san bäng nhäng đä biät".

Thä nhäng, chä còn mät giä träc khi Johnson lên truyän hình ông đäc Đäi sä Bunker thông báo räng ông Thiäu vän còn đòi duyät xét läi.

Quá muän räi, cän phäi có änh häng ngay väi cä tri. Ngày 1-11-1968, Johnson bän công bä quyät đänh ngäng oanh täc Bäc Viät và khai mäc Hoà đàm Paris näi räng. Đä che đäy tình hình căng thäng väi ông Thiäu, ông Johnson nói thêm räng "Đäi điän Chính phä Viät nam cäng hoà näu muän tham dä thì cä tä do".

Đä däm lao, phäi theo lao. Täi Sài gän, ông Thiäu phän äng bäng cách tä tách khäi quyät đänh ngäng oanh täc. Ông tuyên bä đó là mät quyät đänh "đän phäng" cäa Hoa kä. Phän äng này giäm bät tác đäng chính trä cäa näc cä Johnson đäi väi cä tri Mä và khiän hy väng hoà bình cũng mänhät. Tuy nhiên dù tuyên bä nhä väy, ông Thiäu vän nói riêng väi Bunker räng ông sä không làm gì đä đäo län sáng kiän hoà bình cäa ông Johnson và sä tham gia häi nghä näu Sài gän thäng thuyät thäng väi Hà Näi chä không phäi väi Mät trän giäi phóng miän Nam. Khi Johnson tuyên bä ngäng oanh täc Bäc Viät, Humphrey vä cùng phän khäi, cho räng đó là sä hä trä cho läp träng chäm đät chiän tranh mà ông cä vä trong mäy tháng vän đäng tranh cä. Giä đäy, vào nhäng ngày chät, Johnson läi đi đäc mät näc cä tuyät điäu, väa chäm đät chiän tranh, väa bäu lên đäc ngäng kä vä thuäc đäng Dân chä. Hôm sau ngày Johnson tuyên bä, tä Washington Post (sä ra ngày 1-11-1968) täng thuät là "phän äng sä khäi cäa cäp lãnh đäo chính trä thuäc cä hai đäng là läi tuyên bä ngäng oanh täc cäa Täng thäng Johnson đäm qua sä có thä làm tăng hy väng cho đäng Dân chä đä giä läi đäc toä Bäch äc và duy trì giä đäc đäa sä täi Quäc häi trong cuäc bäu cä vào thä Ba täi". Humphrey thì đäc báo chí mô tä là "nghiäm nghä và nhä nhäm, hy väng hành đäng cäa Johnson sä mang läi "hoà bình trong danh đä".

Cäm bäy cäa Nixon

Cä đä Humphrey biäu điän, Nixon đã giäng sän mät cái bäy cho ông ta. Qua nhäng thông tin bí mät vä hoà đàm Paris, Nixon biät đäc hät đäng đä näc bäc cäa Johnson. Ông này näm đäc sáng kiän hoà bình đä giúp Humphrey, läi có đäy đä quyän hành trong tay, muän ngäng oanh täc bät cä lúc nào cũng đäc. Sau đó đi täi thoä hiäp väi Bäc Viät. Ngày 22-10-1968, Nixon nhän đäc mät tä trình cäa Bryce Harlow, mät tuä viên chính trä cäa mình, räng: "Täng thäng Johnson đäng cä tìm mäi cách đä có đäc mät đäi chäc väi Bäc Viät... ông trä nên háo häc mät cách đäng nhä bänh hoän, đi tìm mät cái cä nào đó đä có thä vin vào mà ra länh ngäng oanh täc và sä chäp nhän bät cä mät cuäc dàn xäp nào..."(16). Đäc tä trình nhiäu län, Nixon hät säc bäc bäi. Ông đä phäng cän mät. Ngày 26-10-1968, Nixon quyät đänh công bä mät nhän đänh vä hoà đàm nhä sau: "Trong ba mä i sáu giä qua, tôi nghe nói có rät nhiäu cuäc häi häp ä toä Bäch Cung và ä các nói khác vä vän đä Viät nam. Tôi nghe nói räng các viên chäc cao cäp trong chính quyän đäng rät bän rän đä đät täi thoä hiäp ngäng oanh täc và tiäp theo là đänh chiän. Trong nhäng ngày gän đäy, nhäng viäc đó đäc coi nhä là đäng. Tôi còn... nghe räng hoät đäng bän rän äy là mät mäu toan đäng khänh bä vào phút chät cäa Täng thäng Johnson đä cäu vän äng cä viên Humphrey. Điäu này thì tôi không tin là đäng" (17). Rät khän, cä nói toäc ra, lên án, räi läi phä nhän. Ngày 31-10-1968 (giä Washington), Johnson tuyên bä Hoa kä sä "ngäng mäi phi vä oanh täc, mäi vä oanh kích tä ngoài khäi, và pháo kích trên länh

th  B c Vi t k  t  ngày 1 th ng 11". Ông Humphrey h t s c ph n kh i v i vi c ng ng oanh t c đ  mang l i k t qu  mau l . Tr c khi Johnson tuyên b ,  ng c  vi n Nixon v i l p tr ng mang l i ho  b nh đ  đ c d n ch ng M   ng h  h n h n  ng c  vi n Humphrey, ng i b  coi l  k  v  "con di u h u Johnson". Tr c đ  m i ng y, T  ch c th m d  d n y  Gallup cho bi t k t qu  l  Nixon s  d n đ u Humphrey t m đ m: 44% v  36% (ng y 21 th ng 10). Nh ng chi u m ng 1-11-1968, t c l  ch  hai ng y sau khi c ng b  ng ng oanh t c, th  "s ng gi  n i l n, v  Nixon ch  c n d n đ u Humphrey c  hai đ m: 42% v  40%"(18).

Nh  v y, ch c l  Nixon ph i lo l ng l m. Th  nh ng kh ng, v i  ng bi t đ c  ng Thi u đ ng to n t nh c i gi  S i g n. Nixon r t m ng khi th y phe D n ch  đ ng sa v o c i b y c a m nh.  ng bi t l   ng Thi u s  kh ng ch u đ  Paris, v y m  phe D n ch  l i ph ng m nh l n vi n  nh ho  b nh b ng c ch g n li n vi c ng ng oanh t c v i Ho  đ m Paris, đ c  n đ nh v o ng y 6-11-1968.

T  th  th  chuy n sang th  c ng,  ng Nixon l i đ i m t n c c  cao h n: đ  l  c  đ  d u th m v o l a.  ng th i ph ng ngay c i hy v ng ho  b nh cho l n h n, v i bi t r ng ch nh  ng Thi u s  l m n  x p. Ch c ch n  ng s  c  l i khi c  tri M  v  m ng, ho i nghi l  b i ho  b nh c a Johnson. Trong m t cu c m t-t nh l n t i Madison Square Garden, New York, đ ng v o ng y ng ng oanh t c, Nixon tuyên b  r ng  ng s  "kh ng n i b t c  đ u gi  c  th  ph  v  c  h i đ a đ n ho  b nh, v   ng tin r ng r ng vi c  ng Johnson ng ng d i bom s  "mang l i m t v i ti n b " t i Ho  đ m Paris nh m h p v o ng y s u th ng 11 s p t i. Th c ra, Nixon th a bi t l   ng Thi u s  kh ng tham gi , n n  ng gi ng l i cho Humphrey v  Johnson r i v o.

L  b i t y

Ba ng y tr c cu c b u c ,  p l c c a Johnson gi  t ng.  ng g i m t th ng đ p ri ng cho  ng Thi u th c gi c "Ch ng ta kh ng n n b  nhau trong gi  ph t nghi m tr ng n y".

L  b i ch t c a  ng Thi u l  b i di n v n  ng đ  đ nh đ c v o ng y L  Qu c Kh nh, m ng m t th ng 11, ng y l t đ  Ch nh ph  Ng  Đ nh Di m (31 th ng 10, gi  Washington).  ng Thi u d  đ nh đ c di n v n trong m t phi n h p L ng Vi n Qu c h i Vi t nam c ng ho  v o m ng m t th ng 11. Bu i chi u h m tr c, nh n đ p l  Qu c kh nh,  ng m  m t ti c ti p t n kho n đ i ngo i gi o đ n t i dinh Đ c L p. Nh  l i bu i đ ,  ng k  ch ng t i nghe h i 1977: "Kh ng th y  ng gi  Bunker n i chuy n v i ai h t, m  c  đ n ch  t i n i v  b i di n v n t i s p đ c ng y mai. Bunker h i nhi u l n l  "m i vi c  m xu i c  ch , th a T ng th ng?". T i tr  l i "C  nhi n, c  nhi n, m i vi c đ u  m xu i".

Bunker l y l m h i l ng v  n ng ly ch c t ng t  do cho Vi t nam c ng ho .  ng b o c o v  Washington l   ng Thi u s  tuyên b  trong b i di n v n đ c tr c Qu c h i (v o h m sau, m ng 1-11) l  Vi t nam c ng ho  s  tham gi  c c Ho  đ m Paris. Ri ng  ng Thi u th  đ  d ng m i c ch đ  gi u cho k n n i dung b i di n v n:  ng t  vi t l y b n th o, r i cho ba ng i th  k y kh c nhau đ nh m y, m i ng i đ nh m t s  trang ch ng theo th  t  n o đ  kh ng ng i n o c  th  đ c đ c t t c  b i di n v n. H  l i ph i   lu n trong dinh h m đ , kh ng đ c đ  đ i d u (19).

S ng th  B y, 1-11-1968, m t bu i s ng  m   S i g n, kh i tr i kh  r o v  d  ch u v i m a m a v a h t.  ng Thi u k  l i l  tr n đ ng t  Dinh Đ c L p t i Qu c h i,  ng h t s c lo ng i, c  th   ng s  b  CIA  m s t n u Johnson v  Humphrey bi t tr c đ c l   ng s p s a ph n ph  v  b c b  k  ho ch ho  b nh c a Ho  k , ng m ph  ho i c  h i th ng c  c a Humphrey. "V  n u h  mu n  m s t t i c ng đ  th i. R i sau đ  c  đ  cho Vi t C ng ho c l  do " m m u đ o ch nh" l  xong",  ng Thi u k  l i. N u t nh h nh   Mi n Nam tr  n n r i ren th i l i c ng đ  b  bi n m nh cho vi c ng ng oanh t c v  kh i s  đ m ph n v i B c Vi t.  ng Thi u c ng bi t r ng m t khi  ng đ  t i đ c to n nh  Qu c h i v  đ c di n v n c ng khai lo n b o quy t

Khi Địch Minh Tháo Chủy - Phấn L - Chiến lược 1: Làm sao thoát khỏi vũng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Tư: 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18

địch nh c̄a mình r̄i thì h̄t ph̄i lo. Ông s̄ tránh đ̄ c̄ nh̄ ng th̄ m hō có th̄ x̄y ra n̄ u nh̄ nḡ i M̄ quȳt đ̄ nh̄ l̄t đ̄ ông.

Nḡ i s̄ ng s̄ ng ngay hàng gh̄ đ̄ u trong Qū c h̄ i, Đ̄ i s̄ Bunker có v̄ thō i mái và luôn t̄ m t̄ m c̄ i, sau c̄ tháng gī ng co v̄ i phía Vī t nam c̄ ng hoà. Khi ông Thī u t̄ i, máy quay phim c̄ a ba h̄ th̄ ng truȳ n hình M̄ đ̄ u h̄ ng vào ông và c̄ tō đ̄ ng lōt đ̄ ng d̄ y v̄ tay. "Này công dân̄ i, Qū c gia đ̄ n ngày gī i phóng...". M̄ i nḡ i nghiêm ch̄ nh chào qū c k̄ .

Khi b̄ t đ̄ u nói, ông Thī u t̄ v̄ xúc đ̄ ng rõ r̄ t, nh̄ ng c̄ ng quȳt. Sau ph̄ n m̄ đ̄ u nḡ n nḡ i, ông c̄ t cao tī ng nói. B̄ ng m̄ t gī ng đanh và s̄ c, ông đòi B̄ c Vī t tr̄ c tī p đàm phán v̄ i Vī t nam c̄ ng hoà. Vī t C̄ ng s̄ ch̄ tham gia nh̄ m̄ t ph̄ n c̄ a phái b̄ B̄ c Vī t mà thôi. Nh̄ n m̄ nh̄ t̄ ng ch̄ , ông nói: "Chính ph̄ Vī t nam c̄ ng hoà r̄ t tī c là không th̄ tham đ̄ nh̄ ng cū c hoà đàm s̄ b̄ hī n nay t̄ i Paris".

C̄ Qū c h̄ i nghe đ̄ n đó đ̄ u đ̄ ng lōt đ̄ ng d̄ y v̄ tay th̄ t lâu. Đền chī u và máy quay phim b̄ ng đ̄ đ̄ n v̄ phía Bunker. Sau này, ông Thī u k̄ i: "Tôi còn nhìn th̄ y rõ là Bunker lúc̄ y c̄ làm ra v̄ bình tĩnh mà không đ̄ c. Ông toát c̄ m̄ hôi ra. Nhìn ḡ ng m̄ t ông, tôi không kh̄ i ái nḡ i, nh̄ ng tôi không th̄ làm gì khác h̄ n đ̄ c. Tôi không th̄ ch̄ p nh̄ n tình tr̄ ng có th̄ đ̄ a mình t̄ i ch̄ liên hī p v̄ i C̄ ng s̄ n" (20). Bài dī n văn c̄ a ông Thī u kéo dài 27 phút và b̄ nh̄ ng trảng pháo tay làm gián đ̄ n m̄ i tám l̄ n. Quȳt đ̄ nh này c̄ a ông đã là m̄ t tin quan tr̄ ng (21). Bài dī n văn ngày Qū c Khánh năm 1968 c̄ a ông Thī u là m̄ t n̄ c̄ then ch̄ t t̄ m̄ t m̄ u l̄ c do chính Nixon thúc đ̄ y

T̄ Washington Post đăng tít hàng đ̄ u: "NAM VĪ T NAM T̄ Y CHAY HOÀ ĐÀM NGÀY 6 THÁNG 11", và ph̄ n tin t̄ c c̄ a bài báo ghi r̄ ng: "H̄ u qū hành đ̄ ng c̄ a Thī u là làm nḡ i ta nghi nḡ v̄ nh̄ ng n̄ c̄ c̄ a M̄ nh̄ m m̄ cū c th̄ ng thuȳt v̄ i C̄ ng s̄ n đ̄ ch̄ m đ̄ t chī n tranh". Ngày b̄ u c̄ T̄ ng th̄ ng là th̄ Ba, mùng 5-11-1968. Nh̄ s̄ gia n̄ i tī ng Theodore White đã nh̄ n đ̄ nh trong cū n "Vī c t̄ o đ̄ ng nên ngôi v̄ T̄ ng th̄ ng" (The making of the Presidency, 1968):

"Gī nh̄ hoà bình đã hī n nhiên nh̄ m̄ t s̄ th̄ c trong ba ngày chót c̄ a cū c b̄ u c̄ năm 1968, thì Hubert Humphrey có th̄ đã đ̄ c c̄ ; có th̄ ông ta đã là m̄ t T̄ ng th̄ ng thī u s̄ , nh̄ ng dù sao cũng là T̄ ng th̄ ng. Th̄ nh̄ ng, qua nh̄ ng xáo tr̄ n c̄ a ba ngày chót đó, nḡ i ta th̄ y r̄ ng v̄ nḡ ng ném bom b̄ t đ̄ u sáng Th̄ Sáu, ch̄ c không th̄ nào làm nḡ ng đ̄ c máu nḡ i M̄ v̄ n đ̄ Á Châu; và đ̄ lū n qū n chúng đang thū n l̄ i cho Humphrey, b̄ ng nhiên l̄ i nḡ v̄ phía Nixon (22).

Nixon th̄ ng c̄ ch̄ có 43.4% t̄ ng s̄ phī u toàn qū c, so v̄ i 42.7% cho Humphrey, h̄ n nhau ch̄ n̄ a trī u phī u. N̄ u tính cho tròn theo ph̄ ng pháp th̄ ng kê thì m̄ i nḡ i đ̄ c b̄ ng nhau là 43%. Đ̄ lū n cho r̄ ng "n̄ u nh̄ ngày b̄ u c̄ nh̄ m vào Th̄ B̄ y hay Ch̄ nh̄ t (t̄ c là ngay sau ngày nḡ ng oanh t̄ c), thì có th̄ Nixon đã thua. Nh̄ ng giá nh̄ ngày b̄ u c̄ đ̄ c t̄ ch̄ c m̄ t tū n l̄ mū n h̄ n n̄ a, thì Nixon có th̄ còn th̄ ng t̄ m̄ t trī u đ̄ n h̄ n năm trī u lá phī u" (23). Sau này, chính T̄ ng th̄ ng Johnson đã xác đ̄ nh trong cū n h̄ i ký c̄ a ông "The Vantage Point" r̄ ng: "Ngày 1-11-1968, sau khi cho hay là s̄ đi đ̄ Hoà đàm Paris, nhà lãnh đ̄ o Vī t nam c̄ ng hoà l̄ i quȳt đ̄ nh không tham đ̄ . Tôi tin ch̄ c r̄ ng s̄ vī c đó đã làm cho ông Humphrey th̄ t c̄ " (24).

V̄ t chanh b̄ v̄

N̄ u nh̄ tin ông Nixon th̄ ng c̄ có làm ông Thī u hài lòng đôi chút thì nó cũng ch̄ là trong ch̄ c lát. Đ̄ i s̄ Bunker và c̄ B̄ Ngō i giao Hoa k̄ vô cùng b̄ c t̄ c v̄ ông. Ông Thī u cũng c̄ m th̄ y r̄ ng mình đã h̄ i quá tay. Ngày 12-11-1968, T̄ ng tr̄ ng qū c phòng Clark Clifford công khai c̄ nh cáo ông Thī u r̄ ng n̄ u ông không tham đ̄ hoà đàm Paris, Hoa k̄ s̄ hành đ̄ ng m̄ t mình và không c̄ n đ̄ n ông. T̄ New York Times thū t l̄ i vī c ông Clifford đã không

Khi Địch Minh Tháo Chủy - Phẫu I - Chương 1: Làm sao thoát khỏi vũng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Tư: 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18

đề nên được sự nối tiếp của ông và việc ông Thiệu đã chấp nhận cuộc đàm phán vào giây phút chót.

Ở Sài Gòn, tôi cũng nhạo cợt Clifford là được tiếp xúc với Johnson đang nắm súng và ông Thiệu và có thể quy kết đến ông. Ông Thiệu kể lại: "Nếu Johnson là tôi trước khi Nixon nhậm chức, thì cái đó hẳn là một giới pháp êm đẹp nhất cho Nixon: ông ta sẽ khinh bỉ đích thân tôi. Tôi đâu có cần chính sách của tôi vào một cá nhân duy nhất, mà vào chính sách của Hoa Kỳ. Tôi biết chính sách của Hoa Kỳ là thông tin thông tin để Chính phủ liên hiệp với miền Nam, chứ không phải thông tin quân sự. Tôi không bao giờ có một thông tin là chính sách Nixon nhằm giúp Miền Nam thông tin Miền Bắc và một quân sự".

Sau này, khi lên truy cập hình thức bài diễn văn tôi chấp vào ngày 22-4-1975, ông Thiệu còn nhắc lại rằng: "Vào những ngày vô cùng khó khăn năm 1968, áp lực của Mỹ đè lên chúng ta không phải là như ?

Việc ông Thiệu lo ngại và dè dặt chính sau khi Nixon được cử cũng không hẳn là không có lý do. Tác giả Seymour Hersh trong cuốn "The Price of power", sau khi đúc kết các tài liệu và việc này cho hay rằng sau cuộc bầu cử 1968, chính ông Kissinger đã báo động cho phía Nixon và mời Clark Clifford và nhạo cợt: "Nếu ông Thiệu chấp chung một sự phân biệt ông Diệm thì tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ nghĩ rằng làm kẻ thù của Mỹ có thể là nguy hiểm, chứ làm bạn với Mỹ chắc chắn là chết" (25).

Một tuần sau khi bầu cử, ngày 11-11-1968, Nixon tuy đã thông tin chính thức nhậm chức (ngày 20-1-1969 mới đăng quang) đã tiếp thăm Johnson tại Bạch Cung và được thông tin về chính sách đối ngoại. Cuộc phiên họp, khi bàn về Việt Nam, Nixon tuyên bố: "Chính phủ Johnson không thông tin hành động nhân danh chính quyền hiện nay mà còn nhân danh cả toàn quốc, và như thế có nghĩa là nhân danh cả chính quyền (của Nixon) sắp tới nữa". Khi tin này được công bố, báo chí lập tức tiếp xúc với câu phát biểu của Nixon là chính Thông tin thông tin cũng đã bắt đầu "làm áp lực" đối với ông Thiệu (26).

Và đúng như vậy, chỉ vài ngày sau khi Nixon thông tin, cựu của Nixon là Mitchell đã đi nói thoả ý yêu cầu bà Chennault nói với ông Thiệu là "nên tham dự ngay các cuộc hoà đàm ở Paris". Bà vô cùng tiếp xúc, cho rằng Nixon đã phân biệt. Bà còn nhắc lại ngày bầu cử, Mitchell đã gọi các cuộc hoà đàm ở Paris là "giữ mở", xúi ông Thiệu đừng tham dự, lúc nào cũng gọi "hãy chờ thôi" (please hold on!) mà bây giờ lại tiếp xúc, cho việc gọi tiếp diễn tham dự là quan trọng. Thông tin, Nixon đã lên tiếng ngạo mạn, bây giờ đâu còn cần ai nữa! "Đừng nghe ta, ta cứ đi", Nixon trực tiếp phóng tiếp đích (27).

Chú thích:

- (1) Leslie Gelb and Richard Betts, The Irony of Vietnam, trang 160-161.
- (2) Leslie H. Gelb and Richard K. Betts, The Irony of Vietnam, trang 170.
- (3) Harry G. Summers, "Turning point of the war" in David Zabecki, Vietnam, A Reader, trang 240.
- (4) Leslie H. Gelb and Richard K. Betts, Irony of Vietnam, trang 171; và Harry Summers, "Turning point of the war", trang 231.
- (5) Harry Summers. "Turning point of the war", trang 235.
- (6) Phỏng vấn Thông tin Nguyễn Văn Thiệu, 3-5-1985.
- (7) Phỏng vấn bà Anna Chennault, 5-5-1985.
- (8) Với điểm này, nên đọc thêm: Bùi Diệm, The Jaws of history, trang 235-246
- (9) Phỏng vấn bà Anna Chennault, 23-2-1986.
- (10) Phỏng vấn bà Anna Chennault, 5-5-1985.
- (11) Anna Chennault, The Education of Anna Chennault, do Seymour Hersh trích dẫn trong The

Khi Địch Minh Tháo Chạy - Phần I - Chương 1: Làm sao thoát khỏi vùng lầy.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Tư, 26 Tháng 5 Năm 2010 02:18

- price of power, trang 21; cũng nên đọc Stanley Karnow, Vietnam: a history, trang 585-586.
- (12) Stanley Karnow, Vietnam: a history, trang 586.
 - (13) Lyndon B. Johnson, The vantage point, trang 520-521.
 - (14) Lyndon B. Johnson, The vantage point.
 - (15) Lyndon B. Johnson, The vantage point, trang 524.
 - (16) Richard Nixon, Memoiry trang 326.
 - (17) Richard Nixon, Memoiry, trang 327.
 - (18) Theodore H. White, The making of the President 1968, trang 446.
 - (19) Nói chuyện với Tổng thống Thiệu, 25-11-1976.
 - (20) Nói chuyện với Tổng thống Thiệu, 25-11-1976.
 - (21) Tổng thống Johnson đã đi đến đàm với Địch Bunker: Bunker cam đoan rằng Sài Gòn sẽ gởi phái đoàn tham dự hoà đàm Paris mặc dù John Negroponte, một chuyên viên chính trị nổi tiếng Việt, đã tiên đoán ngược lại. Phỏng vấn Richard Holbrooke, 26-4-1985. (Holbrooke thời đó là một chuyên viên cấp thấp, làm việc cho Averell Harriman tại Hoà đàm Paris).
 - (22) Theodore White, The making of the President 1968, trang 447.
 - (23) Theodore White, The making of the President 1968.
 - (24) Lyndon B. Johnson, The vantage point, trang 548-549.
 - (25) Seymour Hersh, The vantage point, trang 22-23.
 - (26) Washington Post, 12-11-1968.(27) Phỏng vấn Anna Chennault, 2-3-1986.

hết: Phần I - Chương 1, xem tiếp: [Phần 1 - Chương 2](#)